

LỜI GIỚI THIỆU

Để trở thành một bác sĩ đa khoa, mỗi sinh viên y khoa đã được học qua các phần khoa học cơ bản của ngành Y. Ở đó sinh viên chúng ta mới được học những lý luận cơ bản của ngành Y và những bệnh lý điển hình.

Trong thực tế các bệnh lý lâm sàng rất đa dạng, phức tạp, nó phụ thuộc vào từng loại bệnh, giới, tuổi, trình độ hiểu biết của người bệnh.

Các sinh viên đã được rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo ở Skillslab nhưng dù sao đó cũng là các kịch bản, các mô hình vô tri. Thực tập lâm sàng trên bệnh nhân là một điều không thể thiếu trong việc đào tạo bác sĩ. Có thể nói rằng việc đi lâm sàng là bắt buộc đối với sinh viên học ngành Y. Vì ở đây sinh viên được tiếp xúc trực tiếp với người bệnh tại bệnh viện.

Đứng trước bệnh nhân, sinh viên phải vận dụng những kiến thức đã học, các kỹ năng, kỹ xảo trong việc tiếp xúc khai thác bệnh sử, triệu chứng lâm sàng để có một hướng chẩn đoán lâm sàng. Từ đó sinh viên có cơ sở đề nghị các cận lâm sàng (phù hợp với thực tế). Khi có kết quả phải biết biện luận để có chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt, từ đó đưa ra hướng xử trí cấp cứu ban đầu để nhằm góp phần cứu sống hay điều trị khỏi bệnh tật của người bệnh.

Muốn trở thành bác sĩ giỏi, sinh viên không những phải nắm vững kiến thức mà phải giỏi cả lâm sàng. Chính lâm sàng (người bệnh) là một yếu tố quyết định củng cố và phát triển kiến thức cho sinh viên.

Quyển sổ tay này giới thiệu tổ chức khoa phòng ở bệnh viện và hướng dẫn sinh viên biết một số chỉ tiêu cần làm trong thời gian thực tập ở lâm sàng, để sinh viên có tính chủ động trong học tập nhằm đạt kết quả tốt nhất. Mỗi sinh viên tranh thủ thời

Sổ tay hướng dẫn thực hành lâm sàng Ngoại cơ sở 1

gian tự trao dồi kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong tiếp xúc với bệnh nhân để sau này trở thành người bác sĩ toàn diện.

Trong lần tái bản này chắc chắn còn nhiều thiếu sót, rất mong được sự góp ý của quý thầy cô và các em sinh viên để lần tái bản sau sẽ được tốt hơn.

BỘ MÔN NGOẠI

I. NỘI QUI THỰC HÀNH LÂM SÀNG

1. Nhiệm vụ, công việc của nhóm trưởng sinh viên trong quá trình thực tập lâm sàng:

- Tổ chức, phân công các thành viên trong nhóm, đảm bảo cho các bạn ở đúng vị trí của mình trong quá trình thực tập.

Là cầu nối giữa các sinh viên và giảng viên, cung cấp kịp thời cho các giảng viên những thông tin liên quan đến việc thực tập của các thành viên trong nhóm.

- Nhắc nhở các sinh viên đảm bảo đúng thời gian học tập tại bệnh viện, tôn trọng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

Liên hệ với giáo vụ bộ môn phụ trách lâm sàng, hướng dẫn các bạn SV tập trung tại phòng học của kho đúng thời gian quy định

- Phân công SV theo buồng bệnh, phân công các nhóm ở các vị trí khác nhau trong buổi thực tập sao cho các SV có thể hoàn tất các chỉ tiêu lâm sàng theo yêu cầu thực tập lâm sàng tại bệnh viện.

- Xây dựng lịch trực tại các khoa trong đợt thực tập lâm sàng và thông qua giảng viên phụ trách của bộ môn phê duyệt.

- Tổ chức vệ sinh phòng học lâm sàng, nhắc nhở nhóm thực tập khi ra khỏi phòng tắt đèn, quạt. Tổ trưởng chịu trách nhiệm nếu để trong giờ thực tập còn có SV ở trong phòng học.

Phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc khi học thực tập lâm sàng cho giáo vụ khoa lâm sàng hoặc Trưởng phòng đào tạo đại học.

2. Quy định đối với sinh viên thực tập lâm sàng:

- Chấp hành nội quy. Quy chế bệnh viện và khoa thực tập, tuân thủ theo sự phân công của nhóm trưởng sinh viên, của giảng viên

- Có thái độ đúng mực với giảng viên, nhân viên y tế, bạn học, đoàn kết giúp bạn trong học tập. Có thái độ ân cần niềm nở, nhanh nhẹn sẵn sàng giúp đỡ đối với người bệnh, gia đình người bệnh. Tôn trọng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, tuyệt đối

Sổ tay hướng dẫn thực hành lâm sàng Ngoại cơ sở 1

không nhận tiền hoặc gợi ý nhận tiền của người bệnh và gia đình người bệnh dưới bất kỳ thời điểm, hình thức nào.

- Đi học, trực đầy đủ, đúng giờ, trang phục (quần áo blouse, mũ, khẩu trang, băng tên sinh viên) theo đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm quy chế kiểm soát bệnh viện, giữ gìn trật tự vệ sinh chung, tham gia công tác vệ sinh bệnh viện định kỳ hàng tuần và đột xuất khi có yêu cầu.

- Trong buổi thực tập lâm sàng phải có mặt bệnh phòng được phân công, không sử dụng điện thoại di động, không ở trong phòng học, không tụ tập, đứng, ngồi ngoài hành lang, không đến canteen bệnh viện ăn uống.

- Thực hiện đúng các qui định về học lâm sàng; có sổ tay lâm sàng, thực hiện đủ chỉ tiêu tay nghề, làm đầy đủ các kế hoạch chăm sóc, bài tập được giao trong suốt quá trình thực tập lâm sàng.

- Tham gia trực tại khoa thực tập theo đúng lịch phân công. Nếu có thay đổi phải báo cáo với giảng viên phụ trách và ký xác nhận trong lịch trực. Sinh viên trực phải viết giao ban vào sổ giao ban, xác nhận trực của ca trực và báo cáo giao ban vào buổi học sau.

- Thực hiện và giữ gìn vệ sinh phòng học lâm sàng.

- Nhiều đối tượng sinh viên và học viên sau đại học cùng trực tại một khoa phải phân công nhiệm vụ cụ thể và phối hợp nhau thực hiện nhiệm vụ.

3. Quy định phân nhóm và trực gác:

- Số lượng sinh viên trực tại các khoa hàng ngày do Bộ môn quyết định

- SV được phân công trực tại bệnh viện được phép vắng một số giờ học lý thuyết nhưng không quá 25% giờ học.

- Giảng viên khi trực phải có trách nhiệm quản lý, điểm danh, phân công nhiệm vụ và hướng dẫn SV học tập.

II. MỤC TIÊU HỌC TẬP

1. Hiểu được những kiến thức cơ bản về nhiễm khuẩn, vô khuẩn và tiệt khuẩn trong ngoại khoa
2. Trình bày được trình tự thăm khám bụng, lồng ngực, mạch máu ngoại biên, chấn thương gãy xương.
3. Nhận biết và phân tích được những triệu chứng, hội chứng thường gặp trong cấp cứu về bụng, lồng ngực, mạch máu ngoại biên, và nhiễm khuẩn ngoại khoa.
4. Thực hiện chăm sóc, thăm khám, thực hiện thủ thuật trên bệnh nhân đảm bảo nguyên tắc vô khuẩn.

III. TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ GIẢNG DẠY

1. Nhân sự tham gia tổ chức giảng dạy của bộ môn và các bệnh viện thực hành.

❖ **Bộ môn Ngoại Tổng quát** gồm ngoại tiêu hóa – gan mật tụy, ngoại thần kinh, ngoại niệu, ngoại lồng ngực – mạch máu, ngoại nhi.

- **Lãnh đạo và cán bộ giảng Bộ môn gồm có:**

| | |
|-----------------------------|--------------------|
| GS.TS.BS. Phạm Văn Linh | Trưởng Bộ môn |
| PGS.TS.BS. Phạm Văn Năng | Phó trưởng Bộ môn |
| Bs.CKII. Nguyễn Văn Tổng | Phó trưởng Bộ môn |
| Ths.Bs. Liêu Vĩnh Đạt | Phó trưởng Bộ môn |
| PGS. TS. Đàm Văn Cương | Giảng viên cao cấp |
| ThS.BS. CKII. Lê Thanh Hùng | Giảng viên chính |
| ThS.BS. Trần Văn Nguyên | Giảng viên chính |
| ThS.BS. Phan Văn Khoát | Giảng viên chính |
| ThS.BS. Trần Hiếu Nhân | Giảng viên |
| ThS.BS. Trần Huỳnh Tuấn | Giảng viên |
| ThS.BS. Lê Quang Trung | Giảng viên |
| ThS.BS. Đặng Hồng Quân | Giảng viên |
| ThS.BS. Nguyễn Lưu Giang | Giảng viên |
| ThS.BS. Đoàn Anh Vũ | Giảng viên |
| ThS.BS. Nguyễn Duy Linh | Giảng viên |
| ThS.BS. Nguyễn Văn Tuấn | Giảng viên |
| ThS.BS. Mai Văn Đợi | Giảng viên |
| ThS.BS. Trần Việt Hoàng | Giảng viên |
| ThS.BS. La Vĩnh Phúc | Giảng viên |
| ThS.BS. Lý Quang Huy | Giảng viên |
| BS. Nguyễn Hữu Tài | Giảng viên |
| ThS. Võ Thị Hậu | Thư ký BM |

- **Cán bộ mời giảng và kiêm nhiệm:**

| | |
|---------------------------|----------------|
| BS.CKII. Nguyễn Văn Bi | Ngoại tiêu hóa |
| BS.CKII. Nguyễn Văn Nghĩa | Ngoại tiêu hóa |

Sổ tay hướng dẫn thực hành lâm sàng Ngoại cơ sở 1

| | |
|----------------------------|-----------------|
| ThS.BS. Nguyễn Minh Hiệp | Ngoại tiêu hóa |
| BS.CKII. La Văn Phú | Ngoại tiêu hóa |
| ThS.BS. Nguyễn Minh Nghiêm | Ngoại tiêu hóa |
| BS.CKII. Chương Chấn Phước | Ngoại thần kinh |
| BS.CKII. Lê Quang Dũng | Ngoại niệu |
| BS.CKII. Nguyễn Phước Lộc | Ngoại niệu |
| ThS.BS. Trương Minh Khoa | Ngoại niệu |
| BS.CKII. Trương Công Thành | Ngoại niệu |
| BS.CKI. Tạ Quốc Tri | Ngoại niệu |
| ThS.BS. Nguyễn Đức Duy | Ngoại niệu |
| Bs.CKII. Trâm Công Chất | Ngoại lồng ngực |
| BS.CKII. Phạm Văn Phương | Ngoại lồng ngực |

❖ **Bộ môn ngoại chấn thương chỉnh hình:**

- ***Lãnh đạo và cán bộ giảng Bộ môn gồm có:***

| | |
|--------------------------|-------------------|
| ThS.BS. Phạm Việt Triều | Trưởng bộ môn |
| TS.BS. Nguyễn Thành Tấn | Phó trưởng bộ môn |
| ThS.BS Lê Dũng | Giảng viên |
| ThS.BS. Nguyễn Thanh Huy | Giảng viên |
| ThS.BS. Nguyễn Tâm Từ | Giảng viên |
| ThS.BS. Nguyễn Lê Hoan | Giảng viên |
| Mai Hữu Lực | KTV |

- ***Cán bộ mời giảng và kiêm nhiệm:***

| | |
|-------------------------|-------------------|
| BS.CKII. Huỳnh Thống Em | Ngoại chấn thương |
| BS.CKII. Tàn Ngọc Sơn | Ngoại chấn thương |
| BS.CKII. Trần Anh Dũng | Ngoại chấn thương |
| BS.CKI. Trần Thanh Luân | Ngoại chấn thương |

2. Quỹ thời gian, lịch học tập:

❖ Thời gian thực hành lâm sàng: 4 tuần

- 7h00 – 9h00: khám bệnh cùng với Bác sĩ điều trị, trình bệnh và trao đổi những thắc mắc với Bác sĩ
- 9h00 – 11h: Trình bệnh án hoặc trình bệnh đầu giường cùng giảng viên theo lịch hoặc tiếp tục (khám, làm các thủ

thuật để phục vụ chẩn đoán) chăm sóc bệnh nhân tại bệnh phòng.

- ❖ Các khoa sinh viên thực tập:
 - Ngoại tổng quát: 3 tuần
 - Ngoại lồng ngực: 1 tuần
- ❖ Cơ sở thực hành: BV ĐKTW Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường ĐHYD Cần Thơ.
- ❖ Chia nhóm: chia 2 nhóm cố định 4 tuần ở 2 BV ĐKTU và ĐKTP Cần Thơ. Riêng nhóm thực tập ở BV ĐKTU sẽ có 1 nhóm nhỏ qua luân khoa 1 tuần ở khoa Ngoại tổng quát BV Trường.
- ❖ Trục bệnh viện: trực đêm từ 18h đến 22h, riêng thứ 7 và chủ nhật chia thành 3 buổi; 7h – 11h; 13h – 17h; 18h – 22h. mỗi sinh viên trực ít nhất 2 ngày/1 tuần/khoa. Nắm vững bệnh diễn tiến của khoa đang thực tập để giao ban tua trực vào ngày hôm sau.

3. Danh sách các bài giảng:

1. Bệnh án ngoại khoa
2. Nhiễm trùng ngoại khoa
3. Vô khuẩn và tiệt khuẩn trong ngoại khoa
4. Chuẩn bị bệnh nhân trước phẫu thuật và chăm sóc sau phẫu thuật bụng
5. Thăm khám bụng ngoại khoa
6. Khám hậu môn trực tràng
7. Khám chấn thương và vết thương ngực
8. Khám mạch máu ngoại biên
9. Hội chứng viêm phúc mạc
10. Hội chứng tắc ruột
11. Hội chứng chảy máu trong xoang bụng
12. Hội chứng vàng da tắc mật ngoại khoa
13. Sóc chấn thương

CÁC YÊU CẦU VÀ MỤC TIÊU THỰC TẬP CỤ THỂ

Trong thời gian thực tập, SV cần phải đạt được **hơn 95%** yêu cầu thực tập mới đủ điều kiện đi thi cuối đợt.

| Chủ đề | | | Mức độ | | Số lần | Xác nhận (GV BM, GV kiêm nhiệm, Trưởng tua trực, lãnh đạo khoa) |
|--------------------------------|---------------------|------------------------------------|---------------------------------------|-------|--------|--|
| | | | Đạt (Kiến tập, thực hiện) | Không | | |
| Bệnh án ngoại khoa | Triệu chứng | Khai thác bệnh sử | | | | |
| | Kỹ năng | Khám toàn thân | | | | |
| | | Khám cơ quan | | | | |
| | | Bệnh án tiền phẫu | | | | |
| | Bệnh án hậu phẫu | | | | | |
| Nhiễm trùng ngoại khoa | Triệu chứng | Sốt | | | | |
| | | Đau tại chỗ | | | | |
| | Kỹ năng | Nhiễm trùng vết mổ | | | | |
| | | Dấu hiệu chuyên sóng | | | | |
| | Sung, nóng, đỏ, đau | | | | | |
| Vô khuẩn, tiết khuẩn | Kỹ năng | Nhận biết tổ chức khu vực phòng mổ | | | | |
| | | Bệnh nhân vô khuẩn | | | | |
| | | BN nhiễm khuẩn | | | | |
| | | | | | | |
| Chuẩn bị BN trước PT và | Kỹ năng | Chuẩn bị BN trước mổ | | | | |
| | | BN không biến chứng | | | | |
| | | BN có biến chứng | | | | |

Sổ tay hướng dẫn thực hành lâm sàng Ngoại cơ sở 1

| | | | | | | |
|--|-----------------|--------------------------------|--|--|--|--|
| chăm sóc sau | | Trình tự theo dõi BN sau mổ | | | | |
| | | Biến chứng sau phẫu thuật bụng | | | | |
| | | | | | | |
| PT Thăm khám bụng ngoại khoa | Triệu chứng | Bụng không thở | | | | |
| | | Bụng báng | | | | |
| | | Bụng chướng | | | | |
| | Kỹ năng | Điểm McBurney | | | | |
| | | Dấu hiệu Murphy | | | | |
| | | Đề kháng thành bụng | | | | |
| | | Cơ cứng thành bụng | | | | |
| | | Cảm ứng phúc mạc | | | | |
| | Tr/c của u bụng | | | | | |
| Khám hậu môn - trực tràng | Triệu chứng | Đau hậu môn | | | | |
| | | Táo bón | | | | |
| | | Tiêu chảy | | | | |
| | | Tiêu máu | | | | |
| | Kỹ năng | Khối phồng hậu môn | | | | |
| | | Nhìn vùng hậu môn | | | | |
| | | Thăm trực tràng | | | | |
| Khám chấn thương, vết thương ngực | Triệu chứng | Đau ngực | | | | |
| | | Khó thở | | | | |
| | | Hô hấp đảo ngược | | | | |
| | | Ho ra máu | | | | |
| | | Thở ngắn, nông | | | | |
| | Kỹ năng | Dấu lép bép | | | | |
| | | Gõ: âm đục, vang | | | | |
| | | Nghe: giảm hoặc mất | | | | |
| | | rì rào phế nang | | | | |
| | | Sờ: mất rung thanh | | | | |
| Hình ảnh X quang: tràn khí màng phổi | | | | | | |

Sổ tay hướng dẫn thực hành lâm sàng Ngoại cơ sở 1

| | | | | | | |
|---------------------------------|---------------------------|--|--|--|--|--|
| | | Hình ảnh X quang: tràn máu màng phổi | | | | |
| | | Hình ảnh X quang: gãy xương sườn | | | | |
| Khám mạch máu ngoại biên | Triệu chứng | Đau cách hồi | | | | |
| | | Tĩnh mạch dẫn | | | | |
| | Kỹ năng | Dấu hiệu 5P (P allor, P aresthesia, P ain, P aralysis, P oikilothermia) | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | Nghiệm pháp Schwartz | | | | | |
| HC viêm phúc mạc | Triệu chứng | Đau bụng | | | | |
| | | Nôn | | | | |
| | | Bí trung đại tiện | | | | |
| | Kỹ năng | Hội chứng nhiễm trùng | | | | |
| | | Co cứng thành bụng | | | | |
| | | Cảm ứng phúc mạc | | | | |
| | | Giảm hoặc mất nhu động ruột | | | | |
| | Nguyên nhân viêm phúc mạc | | | | | |
| HC tắc ruột | Triệu chứng | Đau bụng | | | | |
| | | Nôn ói | | | | |
| | | Bí trung đại tiện | | | | |
| | Kỹ năng | Bụng chướng | | | | |
| | | Tăng âm sắc ruột | | | | |
| | | Nhu động ruột tăng | | | | |

Sổ tay hướng dẫn thực hành lâm sàng Ngoại cơ sở 1

| | | | | | | |
|---|----------------|--------------------------------|--|--|--|--|
| | | Quai ruột nối | | | | |
| | | Dấu hiệu rắn bò | | | | |
| | | Vết sẹo thành bụng | | | | |
| | | Sờ bụng mềm hoặc đề kháng | | | | |
| | năng | Khám vùng thoát vị | | | | |
| | | Thăm trực tràng | | | | |
| | | Hình X quang: Mức nước hơi | | | | |
| HC chảy máu trong xoang bụng | Triệu chứng | HC mất máu cấp | | | | |
| | | Đau bụng | | | | |
| | | Dấu hiệu Kehr | | | | |
| | Kỹ năng | Bụng chướng | | | | |
| | | Đề kháng thành bụng | | | | |
| | | Đục vùng thấp | | | | |
| | | Tiếng kêu Douglas | | | | |
| HC vàng da tắc mật ngoại khoa | Triệu chứng | Đau bụng | | | | |
| | | Sốt, rét run | | | | |
| | | Nước tiểu sẫm màu | | | | |
| | | Phân bạc | | | | |
| | Kỹ năng | Ngứa | | | | |
| | | Vàng da, vàng mắt | | | | |
| | | Gan to | | | | |
| | | Túi mật to | | | | |
| Sốc chấn thương | Triệu chứng | Dấu hiệu da: xanh tái, lạnh | | | | |
| | | Thiểu niệu | | | | |
| | | Tim nhanh | | | | |
| | | Tụt huyết áp | | | | |
| | | Lo sợ, hốt hoảng | | | | |
| | Hôn mê | | | | | |
| | Kỹ năng | Phân độ sốc | | | | |
| Khám theo ABCDE | | | | | | |

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Điểm thực tập gồm 2 phần:

- 30% là điểm giữa kỳ: kiểm tra bằng nhiều hình thức: tình huống lâm sàng, chấm bệnh án, câu hỏi ngắn....
- 70% số điểm thực tập là điểm kiểm tra sau mỗi lần kết thúc một trại: bắt thăm, làm bệnh án, hỏi thi lâm sàng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Tài liệu Ngoại cơ sở 1 (2010), Bộ Môn Ngoại, Trường Đại Học Y Dược Cần Thơ
2. Phạm Thọ Tuấn Anh (1998), “Khám mạch máu”, Bài giảng bệnh học và điều trị học ngoại khoa – Lồng ngực – Tim mạch- Niệu – Ngoại nhi – Ngoại thần kinh”, Bộ Môn Ngoại Tổng Quát, Trường ĐHYD TP. HCM.
3. Đặng hanh Đệ và cs (2006), *Triệu chứng học Ngoại khoa*, NXB Y học, Hà Nội
4. Nguyễn đình Hối và cs (2008), *Ngoại khoa cơ sở Triệu chứng học Ngoại Khoa*, NXB Y học, TP Hồ chí Minh.
5. Nguyễn Hồng Ri, Nguyễn Chấn Hùng (2007), “Nguyên tắc và kỹ thuật vô khuẩn”, *Phẫu thuật thực hành*, Nhà xuất bản Y học, TP HCM.
6. Trần Văn Bé Bảy (1997), *Bài giảng bệnh học chấn thương chỉnh hình và phục hồi chức năng*
7. Brunicardi FC et al (2010), *Schwartz's Principles of Surgery*, 9th edition, McGraw Hill, USA.
8. Canale, Beaty (2007), *Campbell's operative orthopaedics*, 11th edition, Mosby.
9. Courtney M. Townsend (2012), *Sabiston textbook of surgery*, 19th edition, Saunders.
10. Alen J. Wein (2012), *Campbell – Walsh Urology*, 12th edition, Saunders.

NHẬT KÝ THỰC HÀNH LÂM SÀNG

| Tuần thứ: 1 | | |
|---------------------|---------------------|----------|
| | Các chủ đề học được | Xác nhận |
| Thứ 2 Ngày..... | | |
| Thứ 3 Ngày | | |
| Thứ 4 Ngày..... | | |
| Thứ 5 Ngày | | |

Sổ tay hướng dẫn thực hành lâm sàng Ngoại cơ sở 1

| | | |
|-----------------------|--|--|
| | | |
| Thứ 6 Ngày | | |
| Thứ 7 Ngày | | |
| Chủ nhật Ngày..... | | |

| | | |
|-------------|---------------------|----------|
| Tuần thứ: 2 | | |
| | Các chủ đề học được | Xác nhận |

Sổ tay hướng dẫn thực hành lâm sàng Ngoại cơ sở 1

| | | |
|----------------------|--|--|
| Thứ 2 Ngày..... | | |
| Thứ 3 Ngày | | |
| N Thứ 4 Ngày..... | | |
| Thứ 5 Ngày | | |

Sổ tay hướng dẫn thực hành lâm sàng Ngoại cơ sở 1

| | | |
|-----------------------|--|--|
| | | |
| Thứ 6 Ngày | | |
| Thứ 7 Ngày | | |
| Chủ nhật Ngày..... | | |

| | | |
|--------------------|---------------------|----------|
| Tuần thứ: 3 | | |
| | Các chủ đề học được | Xác nhận |
| Thứ 2 Ngày..... | | |

Sổ tay hướng dẫn thực hành lâm sàng Ngoại cơ sở 1

| | | |
|---------------------|--|--|
| | | |
| Thứ 3 Ngày | | |
| Thứ 4 Ngày..... | | |
| Thứ 5 Ngày | | |
| Thứ 6 Ngày | | |

Sổ tay hướng dẫn thực hành lâm sàng Ngoại cơ sở 1

| | | |
|-----------------------|--|--|
| | | |
| Thứ 7 Ngày | | |
| Chủ nhật Ngày..... | | |

Sổ tay hướng dẫn thực hành lâm sàng Ngoại cơ sở 1

| Tuần thứ: 4 | | |
|---------------------|---------------------|----------|
| | Các chủ đề học được | Xác nhận |
| Thứ 2 Ngày..... | | |
| Thứ 3 Ngày | | |
| Thứ 4 Ngày..... | | |
| Thứ 5 Ngày | | |

Sổ tay hướng dẫn thực hành lâm sàng Ngoại cơ sở 1

| | | |
|-----------------------|--|--|
| | | |
| Thứ 6 Ngày | | |
| Thứ 7 Ngày | | |
| Chủ nhật Ngày..... | | |

BẢNG TỔNG KẾT ĐỢT THỰC TẬP

Sổ tay hướng dẫn thực hành lâm sàng Ngoại cơ sở 1

- Số buổi vắng:.....

- Thái độ:
.....
.....

- Nhận xét:(Đạt; Không)

Cần Thơ, ngày tháng năm

Sổ tay hướng dẫn thực hành lâm sàng Ngoại cơ sở 1